

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi giai đoạn 2026 – 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, ưu tiên các vùng khó khăn nhằm đạt được các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản, trẻ sơ sinh và giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi, trẻ em dưới 05 tuổi trong toàn tỉnh.

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 01 tuổi và trẻ em dưới 05 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng:

- Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống: 8‰
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống: 7‰
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống: 9‰

2.2. Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền:

- 97% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ.
- Tỷ lệ trẻ đẻ sống có cân nặng <2500gram ít hơn hoặc bằng 6%.
- Trên 90% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu (EENC) trong và ngay sau đẻ thường/mổ lấy thai.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 05 tuổi xuống dưới 15%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ dưới 05 tuổi xuống dưới 7,5%.

- Nâng tỷ lệ trẻ từ 06 đến 23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng cách lên 80%.
- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%.
- Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 05 tuổi xuống dưới 8/100.000.

2.3. Ban hành và thực thi các chính sách nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em:

- 100% các xã, phường, đặc khu đưa mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- 100% các xã, phường, đặc khu bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu Chương trình.
- 100% các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và chăm sóc, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- 100% các xã, phường, đặc khu duy trì chính sách thu hút cán bộ chuyên ngành sản/nhi về công tác tại y tế cơ sở, đặc biệt tại các vùng miền núi khó khăn.
- 100% các đơn vị liên quan có triển khai chương trình về phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

2.4. Nâng cao nhận thức thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng:

- 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.
- 90% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm giờ đầu, tăng 25% tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và tăng 20% tỷ lệ tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi ở trẻ em.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu tiêu chảy cấp ở trẻ em và biết cách bù nước, điện giải bằng đường uống.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ có kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 05 tuổi.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

Chương trình được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với các Chiến lược, Chính sách đã ban hành nhằm cải thiện sức khỏe, giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi. Ưu tiên tập trung khu vực miền núi khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Nội dung cụ thể của các can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.

- Chăm sóc sơ sinh: thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành.

- Chăm sóc trẻ dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi: xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng chống tai nạn thương tích, không chế dịch bệnh mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

2. Đối tượng

- Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0-5 tuổi.

- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về chính sách và chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống tai nạn thương tích.

- Rà soát và xây dựng các chính sách tăng cường nhân lực cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến cơ sở, bao gồm cả chính sách đặc thù thu hút nhân viên y tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em về làm việc tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- củng cố, cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản khoa và nhi khoa; thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn; cấp cứu sản khoa, sơ sinh; chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các cơ sở y tế công lập và y tế tư nhân.

2. Về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em đặc biệt là kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em. Nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản từ tỉnh đến cơ sở bằng nhiều hình thức như: Truyền thông loa đài; tư vấn thường xuyên trực tiếp tại cơ sở y tế,... Nội dung truyền thông cần tập trung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện các hành vi có lợi, dần bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Zalo, Facebook; tổ chức các hội nghị truyền thông trực tiếp cho hộ dân có trẻ em dưới 05 tuổi, tuyên truyền tại trường học lồng ghép tuyên truyền các Chương trình quốc gia về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức truyền thông cho đối tượng: là cha mẹ, người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, học sinh, người làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em... Qua đó đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tăng cường đầu tư cho chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Đối với các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú ý sử dụng các hình thức truyền thông phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của vùng dân tộc.

- Công tác truyền thông về trẻ em từng bước được đổi mới, việc thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng được chú trọng, trong đó nhấn mạnh đến trách nhiệm của gia đình, hướng dẫn cha mẹ kiến thức, kỹ năng ứng xử, giáo dục, bảo vệ trẻ em trong gia đình và ý thức của toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành Sản, Nhi nhằm tăng cơ hội cứu sống trẻ em.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác Sản, Nhi; sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu và điều trị trẻ em với chất lượng cao ở tất cả các tuyến, ưu tiên đáp ứng nhu cầu của các vùng khó khăn.

- Bảo đảm hiệu quả sự phối hợp giữa các tuyến về chuyên môn kỹ thuật và các chuyên ngành liên quan trong can thiệp cứu sống trẻ em; ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng kịp thời, đúng đối tượng và an toàn. Triển khai có hiệu quả các vắc xin mới cho trẻ em thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng, bám sát lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ.

- Hướng dẫn kiến thức và kỹ năng hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, cán bộ phụ trách chương trình phòng chống thiếu vitamin A thông qua kênh trực tuyến hoặc trực tiếp, lồng ghép trong hoạt động cải thiện dinh dưỡng trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan duy trì triển khai hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

4. Về nguồn lực thực hiện Chương trình

4.1. Đảm bảo nguồn nhân lực

- Xây dựng tiêu chí về số lượng bác sỹ, điều dưỡng và hộ sinh cho các đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo lộ trình và tính khả thi trong thực tế đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em của địa phương.

- Mở rộng việc đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu, đào tạo định hướng đối với chuyên ngành sản khoa, nhi khoa.

- củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng, đội ngũ cán bộ dinh dưỡng và y tế khóm/ấp, duy trì mỗi ấp có ít nhất 01 y tế khóm/ấp làm công tác dinh dưỡng.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế:

+ Thường xuyên đào tạo cập nhật kiến thức về chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ... cho cán bộ y tế các tuyến; đào tạo, cập nhật kiến thức chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC), chăm sóc trẻ đẻ non bằng phương pháp Kangaroo.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh tuyến cơ sở theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng (ưu tiên nơi có khó khăn về địa lý).

+ Tăng cường đào tạo tại chỗ, theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc.

4.2. Cơ sở vật chất, thuốc và thiết bị y tế

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế chuyên ngành sản, nhi cho các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế, đặc biệt cơ sở y tế tuyến cơ sở thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho phụ nữ có thai và ở trẻ em dưới 05 tuổi, ưu tiên cho y tế cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng các nguồn kinh phí Trung ương và địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, lồng ghép trong các Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ngân sách địa phương được lồng ghép vào hoạt động Chương trình mục tiêu y tế, đưa chỉ tiêu vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững,...

- Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 05 tuổi thông qua cơ chế tài chính như gói dịch vụ dự phòng, nâng cao sức khỏe ở Trạm Y tế xã, phường, đặc khu xây dựng cơ chế tài chính nhằm hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ mang thai, người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện các can thiệp chuyên môn kỹ thuật, đào tạo tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai Chương trình.

- Làm đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi giai đoạn 2026 - 2030” để thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu của Chương trình.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên ngành sản - nhi củng cố, nâng cao năng lực xử trí cấp cứu và hồi sức sơ sinh, thực hiện rộng rãi các can thiệp chuyên môn về chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường/mổ lấy thai, chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tăng cường triển khai khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em, trong đó sử dụng rộng rãi, hiệu quả sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản giấy và phiên bản điện tử.

- Tăng cường phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi.

- Triển khai tiêm chủng các vắc xin cho các đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng đảm bảo đạt tỷ lệ, an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, kết nối các nền tảng cơ sở dữ liệu về sức khỏe để quản lý sức khỏe trẻ em; giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn trong việc thực hiện các giải pháp, các can thiệp chuyên môn về chăm sóc, cấp cứu sơ sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ em; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các cấp, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và cho chính trẻ em.

- Tăng cường truyền thông giáo dục, đổi mới phương pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh nhất là học sinh về kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích theo tài liệu liên quan của ngành giáo dục, đào tạo đã ban hành.

- Chỉ đạo tiếp tục nhân rộng thực hiện mô hình “Ngôi nhà an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em”, “Trường học an toàn”, “Cộng đồng an toàn”...

3. Sở Văn hoá và Thể thao

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trẻ em; lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng bệnh và vận động người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin phòng bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đảm bảo đủ liều và đúng lịch; cảnh báo về tình hình tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm...; tuyên truyền cho người dân thường xuyên quan tâm, giám sát trẻ; đặc biệt trong dịp học sinh nghỉ hè, mùa mưa bão...

4. Sở Tài chính

Hàng năm, theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với nguồn ngân sách trung ương, nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, kinh phí thực hiện Chương trình, Dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai truyền thông và can thiệp cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong phạm vi Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chủ động đưa các chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí nguồn lực, ngân sách địa phương hỗ trợ các hoạt động can thiệp; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở phát thanh, tuyên truyền định kỳ về chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Chỉ đạo Trạm Y tế và các ban ngành, đoàn thể xã/phường quản lý chặt chẽ đối tượng biến động, lập danh sách tiêm chủng đầy đủ, không để sót đối tượng; tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp nhằm giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi; cân đối bố trí ngân sách địa phương và vận động từ các nguồn hợp pháp khác để tăng cường thực hiện các giải pháp can thiệp, các chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo tổng kết gửi về Sở Y tế theo thời gian quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang

Phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và cộng đồng dân cư thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe trẻ em; chú trọng phong trào nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ sơ sinh thiết yếu tại hộ gia đình.

8. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

- Định kỳ xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên mục, bài viết, phóng sự, thông điệp tuyên truyền về lợi ích của tiêm chủng phòng bệnh và các can thiệp bảo vệ sức khỏe trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tập trung phổ biến các hành vi có lợi cho sức khỏe, giải thích để người dân dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong chăm sóc trẻ em tại cộng đồng.

- Ưu tiên về thời điểm, thời lượng phát sóng, vị trí đăng tải thông tin, chú trọng phát huy hiệu quả của hệ thống thông tin cơ sở tại địa bàn các xã, phường để bảo đảm thông tin đến được nhiều đối tượng đích.

VI. CÔNG TÁC THỐNG KÊ, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo hoạt động định kỳ hằng năm trước ngày 15/12 hằng năm về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Địa chỉ: Lô D11, đường Phạm Hùng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn thống nhất nội dung, biểu mẫu thống kê, báo cáo; tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả đề án này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Bà mẹ và Trẻ em (để b/c);
- TT: TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh; và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, vttrung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước